

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 293
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 293

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 293 TRADING AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: 293 TRACONS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400825753

3. Ngày thành lập: 22/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thanh Sơn, Xã Đông Phú, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Phá dỡ	4311
4.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
13.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động khoan thăm dò địa chất, đại chất thủy văn (Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Hoạt động khoan thăm dò khai thác nước (Nghị định 60/2016/NĐ-CP); - Hoạt động khảo sát đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa hình, địa chính (Nghị định 45/2015/NĐ-CP).	7110(Chính)
18.	Bán buôn đồ uống	4633
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Xây dựng công trình công ích	4220
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy khoan vật tư địa chất, máy toàn đạc điện tử Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
29.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa công... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Cho thuê xe có động cơ	7710
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
41.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN HÀ	thôn Va, Xã Đông Phú, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	503.500.000	26,500	121514532	
2	VŨ VĂN CƯỜNG	Thôn Thanh Sơn, Xã Đông Phú, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	893.000.000	47,000	121410782	

3	NGUYỄN NGỌC HÙNG	thôn Chảo Làng, Xã Yên Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	503.500.000	26,500	121475699	
---	------------------------	--	-------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN CƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *17/03/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121410782*

Ngày cấp: *08/03/2013*

Nơi cấp: *công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thanh Sơn, Xã Đông Phú, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thanh Sơn, Xã Đông Phú, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang**